

# Tác động của chuyển dịch cơ cấu tới tăng năng suất lao động ở tỉnh Lào Cai

ThS. Nguyễn Ngọc Huy  
Trường Cao đẳng Lào Cai

**Tóm tắt:** Năng suất lao động là chỉ tiêu quan trọng phản ánh hiệu quả kinh tế, có mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế, cải thiện năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Bài viết phân tích thực trạng và động lực tăng trưởng năng suất lao động ở tỉnh Lào Cai.

**Từ khóa:** Năng suất lao động; Lào Cai.

## 1. Đặt vấn đề

Năng suất lao động giữ vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập của người lao động và là chỉ tiêu quan trọng phản ánh hiệu quả kinh tế. Trong giai đoạn vừa qua, kinh tế của Lào Cai đạt tốc độ tăng trưởng khá cao nhưng tăng trưởng vẫn theo chiều rộng, đó là dựa vào vốn đầu tư và lao động, trong khi đó năng suất lao động của tỉnh thấp hơn bình quân của cả nước.<sup>1</sup>

Xuất phát từ vấn đề vừa nêu, nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích chuyển dịch cơ cấu (Shift–Share Analysis) để phân tích, đánh giá thực trạng và các động lực tăng trưởng năng suất lao động nhằm góp phần đề xuất các gợi ý chính sách đối với tỉnh Lào Cai.

## 2. Cơ sở lý luận về chuyển dịch cơ cấu và năng suất lao động

### 2.1. Năng suất lao động và chuyển dịch cơ cấu

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD, 2001) định nghĩa năng suất lao động (NSLĐ) là tỷ lệ giữa lượng đầu ra hoặc tổng giá trị gia tăng với lượng đầu vào. Số lượng đầu ra có thể là GDP, doanh thu của doanh nghiệp; lượng đầu vào sử dụng ở đây có thể là tổng số lao động làm việc hay số giờ lao động làm việc.

Về lý thuyết, mô hình hai khu vực của Lewis (1954) giải thích mối quan hệ giữa chuyển dịch cơ cấu và NSLĐ. Mô hình này cho rằng khi nông nghiệp dư thừa lao động, tăng trưởng kinh tế được quyết định bởi tích lũy và đầu tư của khu vực công nghiệp. Khu vực hiện đại (công nghiệp, dịch vụ) chính là khu vực thu hút lao động khu vực nông nghiệp, từ đó cải thiện năng suất lao động của nền kinh tế.

---

<sup>1</sup> Tính toán của tác giả từ Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018 và Niên giám thống kê năm 2018 (Tổng cục Thống kê).

## 2.2. Cách đo lường tác động của chuyển dịch cơ cấu tới năng suất lao động

Phương pháp phân tích tác động của chuyển dịch cơ cấu được đề xuất bởi Fabricant (1942). Theo phương pháp này, NSLĐ của nền kinh tế được đo bằng công thức:

$$P_m = \frac{Y_m}{L_m} = \sum_{j=1}^n \left( \frac{Y_j}{L_j} \times \frac{L_j}{L_m} \right) = \sum_{j=1}^n (P_j \times S_j)$$

Trong đó:  $P_m$  và  $P_j$  – NSLĐ nền kinh tế và ngành  $j$  ( $j = 1, \dots, n$ );  $S_j$ : tỷ lệ lao động ngành  $j$ .

Tăng trưởng NSLĐ toàn nền kinh tế năm  $t$  so với năm gốc 0, theo phương pháp phân tích chuyển dịch cơ cấu (Shift–Share Analysis), phân rã gồm 3 thành phần: i) tăng năng suất nội ngành; ii) tăng năng suất do chuyển dịch cơ cấu lao động từ ngành có năng suất thấp sang ngành có năng suất cao hơn; iii) hiệu ứng động (thay đổi cơ cấu lao động và NSLĐ của mỗi ngành).

$$\frac{P_m^t - P_m^0}{P_m^0} = \frac{\sum_{j=1}^n [(P_j^t - P_j^0) \times s_j^0]}{P_m^0} + \frac{\sum_{j=1}^n [P_j^0 \times (s_j^t - s_j^0)]}{P_m^0} + \frac{\sum_{j=1}^n [(P_j^t - P_j^0) \times (s_j^t - s_j^0)]}{P_m^0}$$

(i)

(ii)

(iii)

## 3. Thực trạng tăng trưởng năng suất lao động ở tỉnh Lào Cai

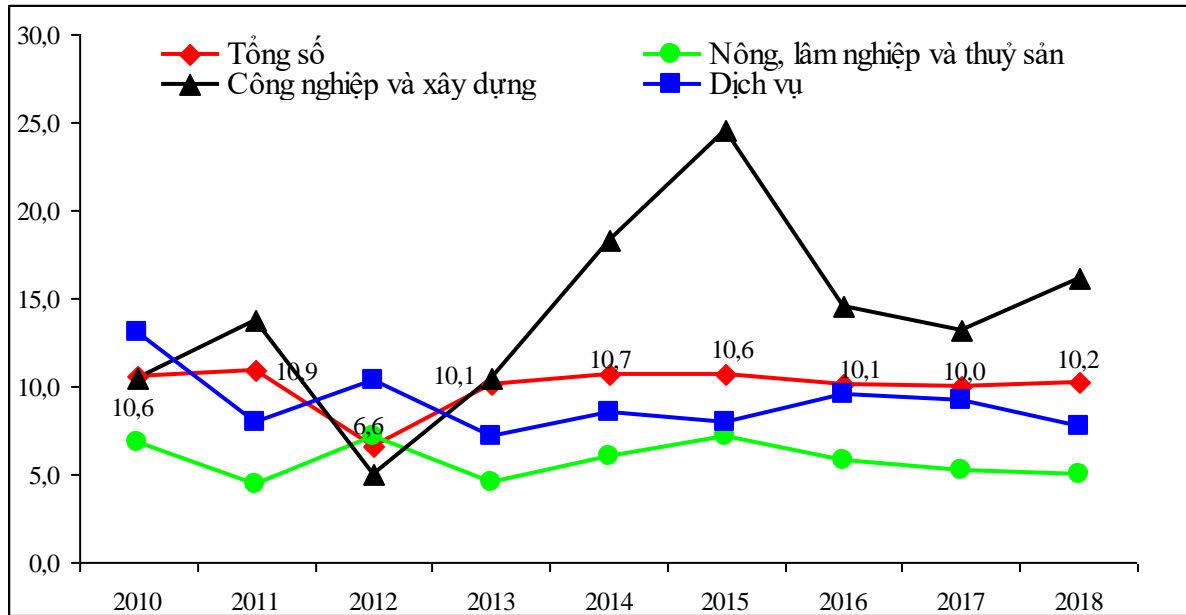
### 3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở tỉnh Lào Cai

#### Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Trong những năm gần đây, kinh tế Lào Cai có bước phát triển khá nhanh, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2010 - 2018 đạt 9,9%/năm. Đến năm 2018, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Lào Cai là 29.899,59 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010), tăng 2,13 lần so với năm 2010 (Hình 1). Đây được coi là thành tựu về tăng trưởng kinh tế của Lào Cai.

Đóng góp vào kết quả tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn vừa qua là sự phát triển mạnh của khu vực công nghiệp và xây dựng. Trong thời kỳ 2010 - 2018, khu vực nông lâm thủy sản đạt tốc tăng trưởng bình quân 5,7%/năm, công nghiệp - xây dựng là 14,4% và dịch vụ đạt 8,5%.

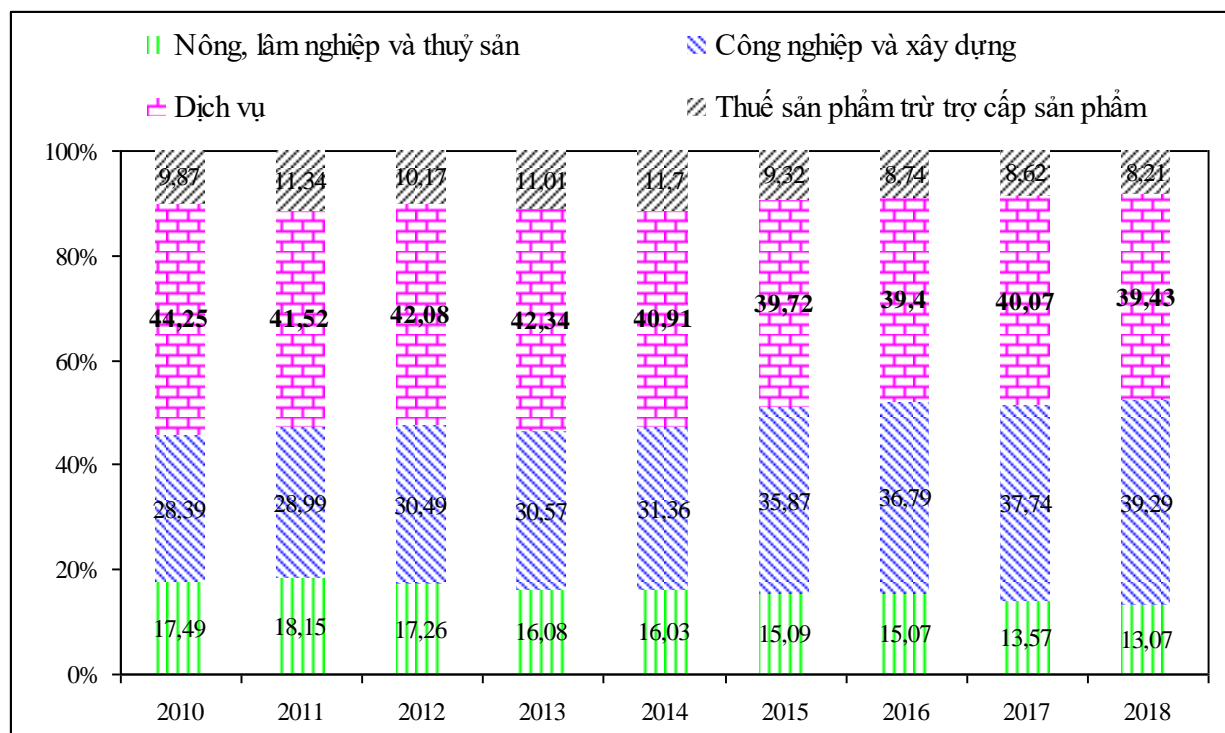
Trong giai đoạn 2010 - 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai vẫn thiếu ổn định, năm 2012 đạt tốc độ tăng trưởng giảm so với năm 2011 và từ năm 2017 có tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm xuống. Tăng trưởng thiếu ổn định thể hiện rõ nhất ở khu vực nông lâm thủy sản, điều này phản ánh sự phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên (thời tiết, thiên tai).



**Hình 1: Tăng trưởng kinh tế tỉnh Lào Cai giai đoạn 2010 - 2018 (%)**

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng nhanh đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tỷ trọng nông lâm ngư nghiệp đã giảm từ 17,49% (năm 2010) xuống còn 13,07% (năm 2018); tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP tăng từ 28,39% (năm 2010) lên mức 39,29% (năm 2018); tỷ trọng ngành dịch vụ giao động ở mức 39,43 - 44,25% (Hình 2). Khu vực nông, lâm và thủy sản chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Lào Cai nhưng vẫn là ngành quan trọng bởi tập trung nhiều lao động và đang bộc lộ những hạn chế như sản xuất thô sơ, bấp bênh do phụ thuộc vào thời tiết và khó tiêu thụ sản phẩm, nông nghiệp chưa có nhiều sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được triển khai tích cực nhưng các mô hình nông nghiệp giá trị cao và bền vững vẫn chưa thực sự phổ biến.



**Hình 2: Cơ cấu kinh tế tỉnh Lào Cai giai đoạn 2010 - 2018 (%)**

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

*Thực trạng cơ cấu lao động*

Tính đến năm 2018, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ở Lào Cai là 439.045 người (chiếm 62,2% so với tổng dân số). Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc, tính đến cuối năm 2018, là 434.657 người (chiếm 99% lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên). Lao động trên địa bàn tỉnh đang chuyển dịch từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ. Lao động khu vực nông nghiệp giảm bình quân là 1,4%/năm, trong khi đó, số lao động tham gia công nghiệp và dịch vụ tăng tương ứng là 1,0% và 0,4%. Tuy nhiên, lao động trên địa bàn tỉnh Lào Cai tập trung phần lớn trong khu vực nông nghiệp (năm 2018 là 60,9%) và chuyển dịch chậm.

**Bảng 1: Cơ cấu lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế ở tỉnh Lào Cai (%)**

	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
<b>Tổng số</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Nông, lâm, thủy sản	72,5	71,8	66,1	71,3	72,0	69,1	61,9	61,0	60,9
Công nghiệp – xây dựng	9,5	9,8	12,7	7,7	7,7	11,8	17,9	17,9	17,8
Dịch vụ	18,0	18,5	21,1	21,1	20,3	19,0	20,2	21,1	21,2

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

Trên địa bàn tỉnh Lào Cai, số người chưa biết chữ chiếm tỷ lệ còn khá cao, năm 2018 là 18,1% và ở khu vực nông thôn với tỷ lệ 22,57% (Bảng 2). Trình độ dân trí hạn chế ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội.

**Bảng 2: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ (%)**

	Tổng số	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2010	<b>74,98</b>	81,38	68,63	96,75	68,39
2011	<b>77,80</b>	83,15	72,51	96,82	71,76
2012	<b>79,76</b>	85,49	74,00	96,93	74,87
2013	<b>80,38</b>	86,04	74,77	96,99	75,32
2014	<b>81,64</b>	87,52	75,71	97,10	77,49
2015	<b>83,11</b>	87,99	78,20	97,25	78,53
2016	<b>83,58</b>	88,60	77,60	97,33	79,24
2017	<b>82,23</b>	88,40	76,10	95,69	78,02
2018	<b>81,90</b>	87,57	76,40	96,04	77,43

*Nguồn:* Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

Lực lượng lao động ở Lào Cai đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ còn thấp và chuyển biến chậm, thiếu lao động kỹ thuật lành nghề (Bảng 3). Một số lĩnh vực quan trọng cần thiết cho sự phát triển của tỉnh như kỹ thuật nói chung ít được đào tạo và thiếu kỹ năng. Việc chất lượng lao động thấp sẽ đặt ra thách thức về cạnh tranh để thu hút đầu tư, ảnh hưởng tới phát triển bền vững ở tỉnh Lào Cai.

**Bảng 3: Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo (%)**

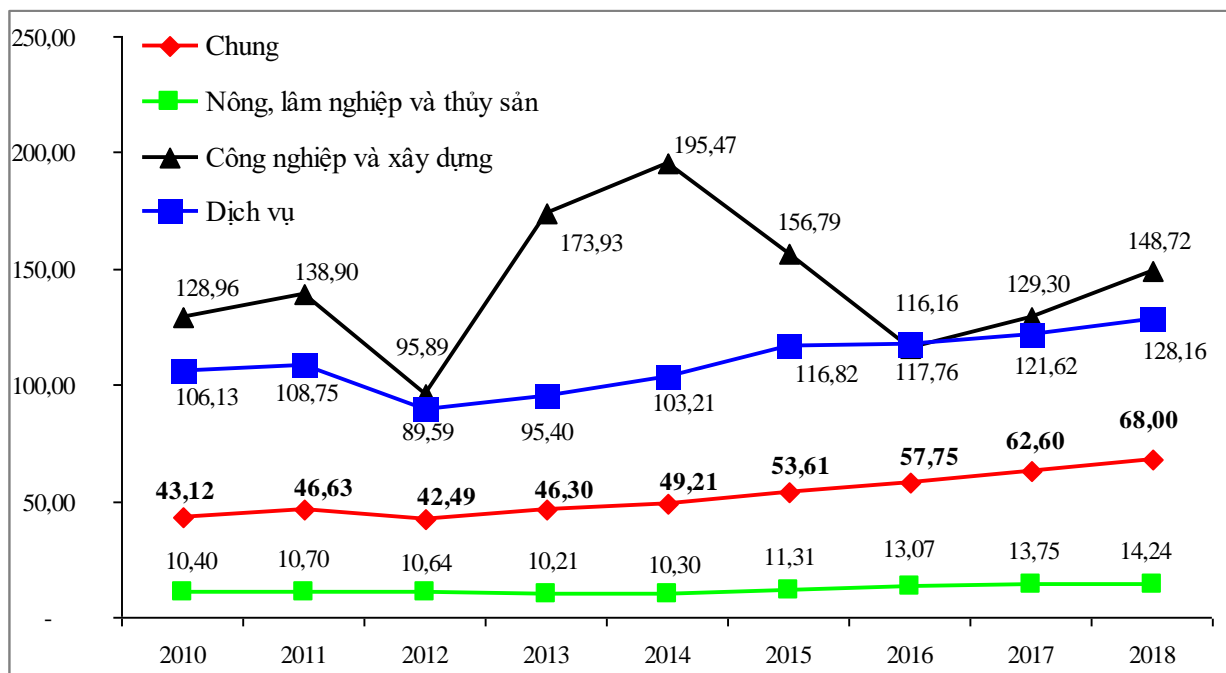
	Tổng số	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2010	<b>16,47</b>	18,20	14,69	46,26	8,42
2011	<b>13,19</b>	13,80	12,58	42,39	5,67
2012	<b>14,14</b>	14,78	13,48	46,52	5,79
2013	<b>16,17</b>	16,77	15,55	49,77	6,89
2014	<b>15,59</b>	16,92	14,24	52,38	6,24
2015	<b>15,71</b>	17,17	14,16	52,90	6,26
2016	<b>15,83</b>	17,06	14,83	53,06	6,48

2017	<b>16,22</b>	17,31	15,05	53,69	7,01
2018	<b>16,44</b>	17,37	15,44	54,00	7,26

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

## 2.2. Thực trạng tăng trưởng và tác động chuyển dịch cơ cấu tới năng suất lao động ở tỉnh Lào Cai

Cho đến năm 2018, NSLĐ ở tỉnh Lào Cai đạt 68,0 triệu đồng/lao động, thấp hơn bình quân của cả nước (93,2 triệu đồng/lao động). NSLĐ khu vực nông, lâm và thủy sản thấp hơn rất nhiều so với khu vực công nghiệp – xây dựng (chỉ bằng 1/10 lần) và dịch vụ (chỉ bằng 1/9 lần) (Hình 3).



Hình 3: Năng suất lao động tỉnh Lào Cai (triệu đồng/lao động)<sup>2</sup>

Nguồn: Tính toán của tác giả từ Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

Trong giai đoạn 2010 – 2018, NSLĐ ở tỉnh Lào Cai tăng với tốc độ 5,9%/năm (nông, lâm và thủy sản: 4,0%; công nghiệp – xây dựng: 1,8%; dịch vụ: 2,4%). Việc tăng NSLĐ ở tỉnh Lào Cai trong giai đoạn vừa qua do tác động của hiệu ứng nội ngành và hiệu ứng chuyển dịch. Tuy nhiên, tác động của hiệu ứng chuyển dịch lớn hơn so với hiệu ứng nội ngành và hiệu ứng động mang dấu âm (Bảng 4). Các kết quả này cho thấy, ở tỉnh Lào Cai, sự dịch chuyển chủ yếu của lao động từ những ngành có mức năng suất thấp sang mức năng suất cao hơn (từ nông nghiệp sang công nghiệp – xây dựng và dịch vụ) dẫn tới

<sup>2</sup> Tổng sản phẩm trên địa bàn – GRDP (giá 2010)/ tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc.

tăng trưởng NSLĐ. Đóng góp của hiệu ứng nội ngành chưa nhiều phản ánh năng suất lao động trong từng ngành chưa cao.

**Bảng 4: Đóng góp của các hiệu ứng vào tăng NSLĐ ở tỉnh Lào Cai**

<i>Tăng NSLĐ</i>	<i>Đóng góp của các hiệu ứng</i>			<i>Tỷ lệ đóng góp vào tăng trưởng NSLĐ</i>		
	Nội ngành	Chuyển dịch	Hiệu ứng động	Nội ngành	Chuyển dịch	Hiệu ứng động
5,9%	3,9%	4,4%	-2,4%	67,21%	75,59%	-42,80%

**Nguồn:** Tính toán của nhóm tác giả từ Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

Các yếu tố cơ bản có ảnh hưởng tới năng suất lao động ở tỉnh Lào Cai bao gồm:

– *Năng suất, giá trị gia tăng trong khu vực nông, lâm và thủy sản*

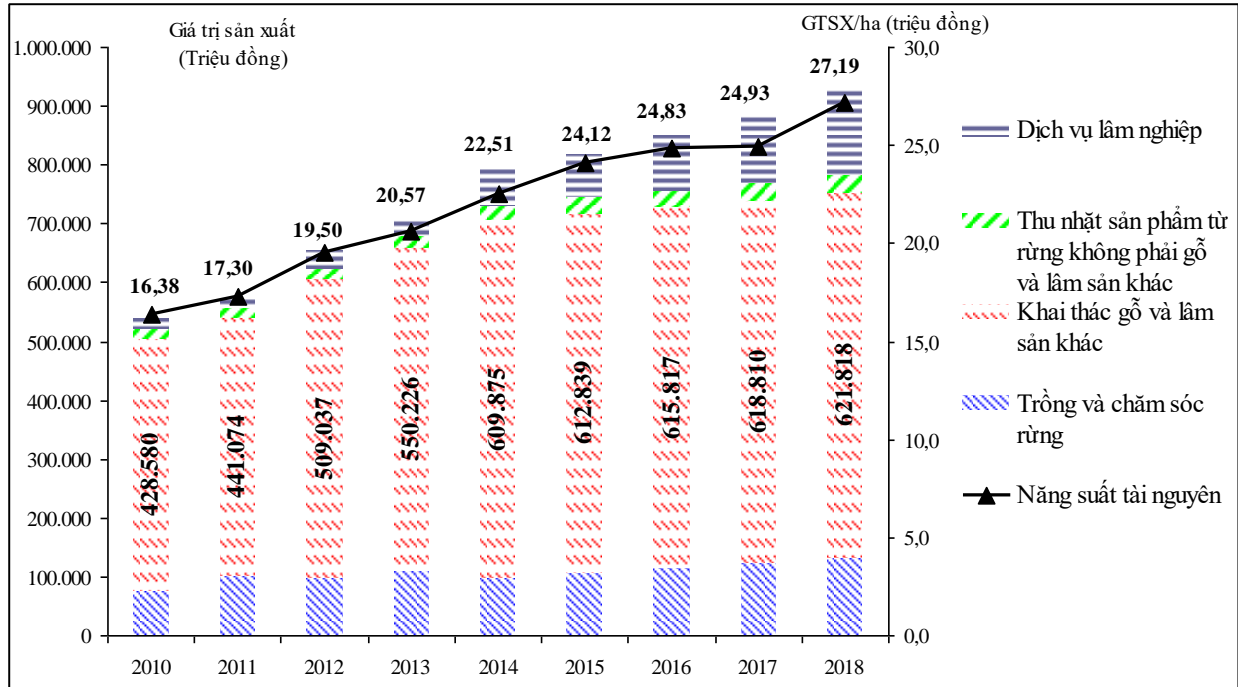
Khu vực nông, lâm và thủy sản chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Lào Cai nhưng vẫn là ngành quan trọng bởi tập trung nhiều lao động (*Bảng 1*). Mặc dù vậy, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai đang bộc lộ những hạn chế.

Trong cơ cấu sử dụng đất ở Lào Cai, tính đến năm 2018, diện tích đất lâm nghiệp có rừng chiếm 55,99% tổng diện tích đất tự nhiên (năm 2010 mới chỉ đạt 51,3%) và chiếm 72,38% diện tích đất nông nghiệp. Các số liệu này cho thấy, trên 50% diện tích tự nhiên và phần lớn diện tích đất nông nghiệp ở tỉnh Lào Cai là phục vụ cho sản xuất lâm nghiệp. Tuy nhiên, ngành lâm nghiệp chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong cơ cấu của ngành nông, lâm thủy sản và còn có xu hướng giảm: năm 2000 tỷ trọng giá trị sản xuất lâm nghiệp chiếm 21,71%, năm 2005 giảm xuống 17,5% và năm 2010 chiếm gần 14%; đến năm 2018 chỉ còn 11,6%. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp đóng góp rất nhỏ vào giá trị sản xuất toàn ngành kinh tế của tỉnh, chỉ đóng góp trên 1%, và trong giai đoạn 2010 - 2018 có xu hướng giảm tỷ trọng từ 1,46% xuống còn 1,26%.<sup>3</sup>

Trong giai đoạn 2010 - 2018, giá trị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai đạt khoảng 750,08 tỷ đồng/năm (trong đó khai thác gỗ và lâm sản khác đạt 556,453 tỷ đồng) và tốc độ tăng trưởng đạt bình quân 2,39%/năm. Giá trị sản xuất thu được trên 1ha diện tích rừng năm 2015 đạt 24,12 triệu, so với mức 16,38 triệu đồng năm 2010. Năm 2018, tỉnh Lào Cai có 342.107ha rừng, giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đạt 27,19 triệu đồng/ha (*Hình 4*).

Mặc dù năng suất tài nguyên của lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai có xu hướng tăng nhưng vẫn còn thấp nếu so với khu vực nông nghiệp. Năm 2018, giá trị sản xuất lâm nghiệp/ha chỉ đạt 22 triệu đồng; trong khi nông nghiệp là 51,15 triệu đồng (cao gấp 2,3 lần).

<sup>3</sup> Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018



**Hình 4: Giá trị sản xuất và giá trị sản xuất lâm nghiệp trên đơn vị canh tác**

Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2018.

– *Chất lượng nguồn nhân lực*

Chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng đến NSLĐ. Điểm nghẽn đối với lao động, việc làm của tỉnh Lào Cai không chỉ là cơ cấu chuyển dịch chậm mà lực lượng lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ còn thấp và chuyển biến chậm, thiếu lao động kỹ thuật lành nghề. Việc chất lượng lao động của tỉnh Lào Cai thấp sẽ đặt ra thách thức về cạnh tranh để thu hút đầu tư. Lao động qua đào tạo thấp sẽ khó có thể tránh được những tổn thương về việc làm và thu nhập khi nền kinh tế có nhiều biến động, đặc biệt là có nguy cơ cao về thất nghiệp, thiếu việc làm trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

**4. Kết luận và gợi ý chính sách**

Tăng năng suất lao động có thể bằng việc tăng năng suất nội ngành và chuyển từ ngành có năng suất lao động thấp sang ngành có năng suất lao động cao thông qua thay đổi cơ cấu. Nhằm tăng năng suất lao động ở tỉnh Lào Cai trong giai đoạn tới cần tập trung vào các vấn đề: Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, lâm và thủy sản sang phát triển kinh tế nông nghiệp có năng suất và giá trị cao; Nâng cao trình độ đào tạo, kỹ năng của lao động.



## **Tài liệu tham khảo**

1. Fabricant, S. (1942), *Employment in manufacturing, 1899–1939*, NBER, New York.
2. Lewis, W.A. (1954), “Economic Development with Unlimited Supplies of Labour”, *Manchester School of Economics and Social Studies*, vol. 22, pp. 139-191.
3. OECD (2001), *Measuring productivity-OECD manual: measurement of aggregate and industry – level productivity growth*, Organization for Economic Co-operation and Development, page 14-15.